TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2025/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 05 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 201/2025/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

1. Bà D, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hoá.

Địa chỉ : Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Ông H, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24/4/2025, giữa bà D và ông H thì:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông H yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giao ông H nuôi con chung cháu L, sinh ngày 20/01/2015 và cháu D, sinh ngày 09/5/20217 cho đến ngày thành niên.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà D và ông H không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà D nhận nộp lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông H thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao ông H nuôi con chung cháu L, sinh ngày 20/01/2015

và cháu D, sinh ngày 09/5/20217 cho đến ngày thành niên.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà D và ông H không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí: Bà D nhận nộp 150.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0000761 ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Như vậy, hoàn trả cho bà D 150.000đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí còn thừa theo biên lai thu số 0000761 ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- CC THA DS huyện Đ;
- Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Giấy chứng nhận kết hôn số: 39/2015, quyển số: 01/2015, ngày 10/4/2015);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Vũ